TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 289/2022/QĐST-HNGĐ	*Quận 8, ngày 01 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 29, 149, 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 248/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Trần Ái Q, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Đường H, Phường B, Quận T, Thành phố H.

2. Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Đường H, Phường B, Quận T, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 02 năm 2022, những nội dung các đương sự thỏa thuận được như sau:

[1] Về hôn nhân: Ông Q và bà D yêu nhau và đã đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 22, quyển số 01/2015 ngày 29/01/2015 tại Ủy ban nhân dân Phường B, Quận T, Thành phố H. Vợ chồng không hạnh phúc do thường xuyên bất đồng quan điểm sống, tính tính không phù hợp. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên bà D và ông Q đã nộp đơn yêu cầu thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Q và bà D có 01 con chung tên Trần Nguyễn Duy M, sinh ngày 11/01/2017 theo Giấy khai sinh đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường B, Quận T, Thành phố H. Ông Q và bà D thống nhất giao con chung tên Trần Nguyễn Duy M cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng. Về phần cấp dưỡng, ông Q và bà D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Đương sự tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Đương sự tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Q và bà D mỗi người chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng ông Q tự nguyện chịu toàn bộ và được bà D đồng ý, nên Toà án ghi nhận thoả thuận của các đương sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Trần Ái Q và bà Nguyễn Thị Thùy D thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 22, quyển số 01/2015 ngày 29/01/2015 tại Ủy ban nhân dân Phường B, Quận T, Thành phố H).

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Nguyễn Duy M, sinh ngày 11/01/2017 cho ông Trần Ái Q trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Vì quyền lợi của trẻ, khi cần thiết cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền xin thay đổi việc nuôi con, đóng góp phí tổn nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Trần Ái Q tự nguyện chịu, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ông Trần Ái Q đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0016498 ngày 04/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Hữu Q đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Thành Trung